

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 20 – 02 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ Linh.
2. Ông Nguyễn Văn Thoi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Hoàng T, sinh năm: 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Trần Hoàng T trình bày:

Do có quen biết nên từ tháng 11/2021 anh Trần Hoàng T có bán trứng vịt cho anh Nguyễn Thanh Ph nhiều lần và anh Phong có nợ tiền của anh T, việc mua bán giữa hai bên không làm giấy tờ gì. Đến ngày 11/01/2022 anh Nguyễn Thanh

Ph có viết biên nhận cho anh T với tổng số tiền nợ là 124.787.000 đồng, hứa sẽ trả cho anh T mỗi tháng 10.000.000 đồng. Đến tháng 02/2022, anh Ph có trả được số tiền 10.000.000 đồng còn lại 114.787.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Anh T đã nhiều lần yêu cầu anh Nguyễn Thanh Ph trả hết số tiền mua trứng vịt còn lại nhưng anh Ph không trả.

Nay anh Trần Hoàng T yêu cầu anh Nguyễn Thanh Ph có nghĩa vụ phải trả số tiền mua trứng vịt còn nợ là 114.787.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thanh Ph đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tiến hành công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn Nguyễn Thanh Ph đều vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Nguyễn Thanh Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về số tiền mua bán trứng vịt chưa thanh toán. Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn Nguyễn Thanh Ph có nơi cư trú tại ấp 9, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên căn cứ theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn Nguyễn Thanh Ph đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hoàng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; theo lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định: Năm 2021 anh Trần Hoàng T và anh Nguyễn Thanh Ph có thực hiện giao dịch mua bán trứng vịt với nhau. Trong khi thực hiện việc mua bán hai bên không làm hợp đồng chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Khi anh T bán trứng vịt cho anh Ph, anh Ph không thanh toán hết tiền cho anh T mà còn nợ tiền lại. Để chứng minh cho yêu cầu của mình anh T đã cung cấp cho Tòa án biên nhận có nội dung “Nguyễn Thanh Ph có nợ tiền đếm

hết 124.787.000 cuối tháng này sẽ trả 24.787.000 và mỗi tháng sẽ trả 10.000.000 đồng trong vòng một năm”.

[3.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Thanh Ph nhiều lần để tiến hành công khai chứng cứ, hoà giải cũng như tham gia phiên toà nhưng anh Phong đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “...*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc...*”. Do đó, tài liệu chứng cứ mà anh Trần Hoàng T cung cấp là chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của anh Trần Hoàng T.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 233; Điều 247; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 357; Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Hoàng T đối với bị đơn Nguyễn Thanh Ph.

2. Buộc anh Nguyễn Thanh Ph có nghĩa vụ trả cho anh Trần Hoàng T số tiền còn nợ là 114.787.000 đồng (một trăm mười bốn triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Bị đơn Nguyễn Thanh Ph phải chịu là 5.739.350 đồng (năm triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn ba trăm năm mươi đồng).

4.2. Nguyên đơn Trần Hoàng T được nhận lại 2.869.600 đồng (hai triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn sáu trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006523 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/02/2023). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Thới Phần